TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 144a/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2024
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Hoàng**
Ông Nguyễn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2024/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nguyễn Thị Bé H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 02/7/2024.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, tôi và anh N có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/02/2017.

Trong thời gian chung sống vợ chồng, chồng tôi có mối quan hệ khác tôi biết và có khuyên ngăn nhưng chồng tôi cương quyết không chịu, bỏ nhà đi từ đầu tháng 08 năm 2023 đến nay. Hiện nay tôi và anh N đã ly thân, trong thời gian này

vợ chồng tôi không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tôi không còn tình cảm với anh N nên tôi yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Ncó 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay con có nguyện vọng theo tôi, tôi yêu cầu được nuôi Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2016 và không yêu cầu anh Ncấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không ai nợ tiền vợ chồng tôi.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Hoàng N Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập Anh Nguyễn Hoàng N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng Anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, còn bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bé H đối với Anh Nguyễn Hoàng N. Về con chung: Giao Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2016 lại cho chị Bé Hai chăm sóc và giáo dục, chị Bé Hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bé Hai phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bé H yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng N, Anh Nguyễn Hoàng N đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Bé H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Bé H yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, được Uỷ ban nhân dân An Trạch A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/02/2017 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đã ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Ntham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Nvắng mặt không có lý do thể hiện anh Nkhông có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại biên bản xác minh ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại địa phương xác định trong thời gian chung sống, Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N chung sống có đăng ký kết hôn, có 02 con chung hiện nay cháu nhỏ đang được chị Bé Hai chăm sóc, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn Chị Nguyễn Thị Bé H đối với Anh Nguyễn Hoàng N.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh

ngày 24/10/2016. Từ khi Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N ly thân đến nay thì các em do chị Bé Hai chăm sóc và giáo dục rất tốt, Chị Nguyễn Thị Bé H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con và 02 em cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Để ổn định cuộc sống của Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2016 tiếp tục giao cho chị Bé Hai tiếp tục chăm sóc là phù hợp. Anh Nđược quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Chị Nguyễn Thị Bé H yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng N nên chị Nguyễn Thị Bé phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 53; 54; Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng N.

2. Về con chung: Giao các em Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Bé Hai chăm sóc và nuôi dưỡng, Chị Bé Hai không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu. Chị Nguyễn Thị Bé H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010295 ngày 28/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, Chị Nguyễn Thị Bé H và Anh Nguyễn Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Kiều Diễm